

TÒA ÁN NHÂN DÂN H. HÒA VANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số 19/2019/HSST
Ngày 14/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Hải
Các Hội thẩm nhân dân: bà Trần Thị Thương
Ông Nguyễn Văn Gat

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Mai Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 14/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2019/TLST-HS ngày 04/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST-HS ngày 03/5/2019 đối với các bị cáo:

1. THÁI THI MỸ D, sinh ngày 23/8/1988 tại tỉnh A.

HKTT: số 01/5 – L1, khóm N, phường M, Tp. X, tỉnh An Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: không. Con ông Thái Văn N1, sinh năm 1956 và bà Trần Thị H1, sinh năm 1960.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 10/6/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố L Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị bắt tạm giữ ngày 22/11/2018; Tạm giam ngày 30/11/2018.

Có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN HUỲNH L (T1), sinh ngày 01/6/1984 tại Đ.

HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 146, phường A, quận T2, thành phố Đà Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: lái xe. Con ông Nguyễn M, sinh năm 1963 và bà Huỳnh Thị T9 M1, sinh năm 1965; Vợ: Nguyễn Thị Ánh T3, sinh năm 1985 và có 04 con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2014

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tam giữ ngày 22/11/2018; Tam giam ngày 30/11/2018.

Có mặt tại phiên tòa.

3. NGUYỄN THỊ BÉ L1 (D1), sinh ngày 10/8/1993 tại tỉnh T. HKTT và chỗ ở hiện nay: Số 59 - F, (Tổ 03, phường V), thành phố E, tỉnh Thừa Thiên Huế. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: không. Con ông (không rõ); Con bà Trần Thị L4, sinh năm 1962. Chồng: Nguyễn Phú H, sinh năm 1986. Có 03 con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Bị bắt tạm giữ ngày 21/11/2018; Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn ngày 30/11/2018. *(Hiện đang bị tạm giam theo lệnh số 28/CSĐT ngày 25/01/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng)*

Có mặt tại phiên tòa.

4. NGUYỄN HỮU T (B), sinh ngày 24/9/1987 tại Đà Nẵng. HKTT và chỗ ở hiện nay: Số H05/12 - O, phường I, quận S, thành phố Đà Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: phụ xe. Con ông Nguyễn Hữu C6, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị E7, sinh năm 1961; Vợ: Phạm Thị Kim K1, sinh năm 1989 và có 01 con sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 21/11/2018; Tạm giam ngày 30/11/2018.

Có mặt tại phiên tòa.

5. CAO THỊ T9, sinh ngày 20/7/1977 tại W. HKTT và chỗ ở hiện nay: Số 222/12 - U, phường Z, quận K4, thành phố Đà Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: LĐPT. Con ông Cao Văn N6, sinh năm 1950 và bà Phạm Thị B3, sinh năm 1951; Có 02 con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 21/11/2018; Tạm giam ngày 30/11/2018.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- NLQ1, sinh năm 1984. Trú tại: Tổ 38c, phường R, quận D3, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- NLQ2, sinh năm 1986. Trú tại: 01 – F7, phường T10, quận G4, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài Liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Huỳnh L và Thái Thị Mỹ D đều là những người nghiện ma túy và có quan hệ tình cảm với nhau. L thuê phòng trọ tại thôn Lê Sơn Bắc, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng để cho D ở, thỉnh thoảng L đến đây ở chung với D. D mua ma túy của người khác tại Tp. Hồ Chí Minh về sử dụng và bán lại cho người khác để kiếm lời, còn L cũng mua ma túy

của người khác tại Tp. Hồ Chí Minh về bán lại để kiếm lời. Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 21/11/2018, Cao Thị T9 gọi điện thoại đến số 0935.009511 của Thái Thị Mỹ D hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 250.000 đồng D đồng ý bán và hẹn T9 đến nhà trọ của D ở thôn Lê Sơn Bắc, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó T9 nhờ NLQ1 chở T9 đi công việc NLQ1 đồng ý. Khi NLQ1 điều khiển xe chở T9 đến khu vực nhà trọ của D thì dừng xe, T9 xuống xe rồi đi bộ vào trong hẻm, cùng lúc này D đi ra giao cho T9 01 gói ma túy và T9 đưa cho D số tiền 250.000 đồng. T9 bỏ gói ma túy vào trong túi xách mang trên người rồi quay ra để NLQ1 chở đi. Khi NLQ1 chở T9 đến khu vực đường ĐT 605, đoạn thuộc thôn Phong Nam, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng thì bị công an huyện Hòa Vang phát hiện bắt quả tang.

Tang vật T9 giữ khi bắt quả tang: - 01 gói ni lông bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, ký hiệu A10; 01 bộ dụng cụ dùng sử dụng ma túy; 01 túi xách màu đen; 01 đồng hồ dây nhựa màu đen; 01 đồng hồ dây nhựa màu đỏ; 01 xe mô tô biển kiểm soát 92H1-3134. Tại Bản kết luận giám định số: 239 ngày 27/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tp.Đà Nẵng kết luận: Gói ni lông chứa chất tinh thể màu trắng ký hiệu A10 T9 giữ của Cao Thị T9 là chất ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,181 gam.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21/11/2018, Nguyễn Thị Bé L1 dùng số điện thoại của mình là 0905.551698 gọi cho Nguyễn Huỳnh L hỏi mua ma túy với số tiền 2.000.000 đồng thì L đồng ý bán và hẹn L1 chạy đến nhà trọ của L ở thôn Lê Sơn Bắc, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó, L1 gọi cho Nguyễn Hữu T đến chở đi mua ma túy thì T đồng ý. L1 điều khiển xe mô tô 43D1-12293 chạy đi gặp T rồi giao xe cho T để T chở L1 đến khu vực phòng trọ của L tại thôn Lê Sơn Bắc, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng để mua ma túy. Khi cả hai đến khu vực xã Hòa Tiến thì L hẹn L1 vào phòng trọ của L ở trong hẻm gần quán cà phê Cherry, L1 đi vào và đứng trước phòng trọ, đưa cho L 2.000.000 đồng L lấy ma túy giao cho L1. Sau khi mua được ma túy thì T điều khiển xe mô tô chở L1 về, trên đường về đến khu vực đường ĐT 605, đoạn T9ộc thôn Phong Nam, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng thì bị công an huyện Hòa Vang kiểm tra bắt quả tang.

Tang vật T9 giữ khi bắt quả tang: 02 gói ni lông bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, ký hiệu A; 01 xe mô tô hiệu Yamaha, biển kiểm soát 43D1-02293; 11 vỏ bao ni lông; 01 kéo bằng kim loại; 700.000 đồng (VND); 01 điện thoại di động hiệu Oppo; 01 điện thoại di động hiệu Samsung; 01 điện thoại di động hiệu Nokia. Tại Bản kết luận giám định số: 240 ngày 28/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP.Đà Nẵng kết luận: Gói ni lông chứa chất tinh thể màu trắng ký hiệu A1 T9 giữ của Nguyễn Thị Bé L1 là chất ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 2,525 gam.

Trên cơ sở lời khai nhận và chứng cứ T9 giữ nêu trên, vào lúc 9 giờ 30 phút ngày 22/11/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của L và D. Quá trình khám xét nơi ở T9 giữ một số tang tài vật sau:

- 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy tại góc bên trái tường trong phòng; 02 gói ni lông có chứa chất tinh thể màu trắng để trong hộp giấy màu trắng bên góc trái của phòng (D khai là chất ma túy đá của D), ký hiệu **A1**.

Thu giữ bên trong túi vải màu đen 01 bao ni lông chứa chất tinh thể màu trắng (D khai là chất ma túy đá của D), ký hiệu **A2**.

01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Thu giữ bên dưới ghế xếp 02 gói ni lông bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (D khai là chất ma túy đá của D), ký hiệu **A3**.

- Thu giữ bên trong hộp giấy màu trắng ở góc trái của phòng 01 cân tiểu ly, 01 kéo kim loại, 01 ống hút bằng nhựa, 01 hột quạt ga, 01 bình ga mini, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen kèm theo thẻ sim, 01 máy tính bảng hiệu Huawei; Thu giữ trong tủ sắt 01 đôi bông đeo tai bằng kim loại màu trắng, 01 chuỗi hạt đeo tay màu đen, 01 cây dao bằng kim loại, 17 bao ni L; Thu giữ bên trong túi xách 01 roi điện màu đen; Thu giữ bên trong túi hộp giấy màu xám 02 ống thủy tinh và 01 ống nhựa dùng để sử dụng ma túy; Thu giữ bên trong hộp giấy để trong tủ sắt 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 11 vỏ bao nilong; Thu giữ trong tủ sắt 02 dao kim loại; Thu giữ bên trong thùng đựng nước Đánh Thanh 01 roi điện; Thu giữ bên trong thùng nhựa màu đỏ 01 bình khò.

- Thu giữ bên trong con heo đất màu đỏ 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 08 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng/tờ, 13 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng/tờ

- Thu giữ bên trong con heo đất màu vàng 24 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng/tờ

- Thu giữ trong ví trên người L 28 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng/tờ, 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng/tờ, 04 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng/tờ

- Thu giữ của L 01 điện thoại di động hiệu samsung màu đen kèm theo thẻ sim, 01 điện thoại phiL1p màu đen kèm theo thẻ sim và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Huỳnh L

- 01 xe mô tô hiệu exciter, biển kiểm soát 43D1-69966

- 01 xe mô tô hiệu SH, biển kiểm soát 43D1-44589

Tại Bản kết luận giám định số: 241 ngày 27/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tp. Đà Nẵng kết luận: Gói ni lông chứa chất tinh thể màu trắng ký hiệu A1, A2, A3 T9 giữ của Thái Thị Mỹ D là chất ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu ma túy ký hiệu **A1 có trọng lượng 0,354 gam**; Mẫu **A2 có trọng lượng 0,235 gam**; mẫu **A3 có trọng lượng 0,127 gam**.

Về xử lý tang tài vật: Đối với 2,662 gam ma túy loại Methaphetamin còn lại sau khi giám định và toàn bộ tang tài vật thu giữ nêu trên hiện đang tiếp tục tạm giữ chờ kết quả xét xử của Tòa án.

Ngoài ra, quá trình điều tra xác định: Tuy Nguyễn Huỳnh L và Thái Thị Mỹ D thuê trọ và ở chung nhau, nhưng nguồn ma túy của L có được cũng như việc L bán ma túy Nguyễn Thị Bé L1 thì D không biết; Số ma túy của D có được thì L chỉ biết là D mua về sử dụng và việc D bán ma túy cho Cao Thị T9 thì L không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập trách nhiệm hình sự về đồng phạm đối với L và D trong việc bán ma túy cho L1 hoặc T9 để làm căn cứ quy trách nhiệm hình sự về tình tiết phạm tội nhiều lần là có cơ sở.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS, ngày 04/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đã truy tố các bị cáo Thái Thị Mỹ D, Nguyễn Huỳnh L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự. Đối với Nguyễn Thị Bé L1, Cao Thị T9, Nguyễn Hữu T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

*** *Tại phiên tòa*,** các bị cáo Thái Thị Mỹ D, Nguyễn Huỳnh L, Nguyễn Thị Bé L1, Cao Thị T9, Nguyễn Hữu T đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

*** *Tại phiên tòa*,** đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Thái Thị Mỹ D, Nguyễn Huỳnh L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Đối với Nguyễn Thị Bé L1, Cao Thị T9, Nguyễn Hữu T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Thái Thị Mỹ D từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù

Xử phạt: Nguyễn Huỳnh L từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù;

Áp dụng điểm c khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Thị Bé L1 từ 18 đến 24 tháng tù.

Xử phạt: Cao Thị T9 từ 18 đến đến 24 tháng tù

Xử phạt: Nguyễn Hữu T từ 18 đến 24 tháng tù

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Đối với 0,070 gam mẫu tinh thể và toàn bộ bao gói được niêm phong có 03 dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng được hoàn lại sau giám định (Theo kết luận giám định số 239/GĐ-MT ngày 27/11/2018); 2,256 gam mẫu tinh thể và toàn bộ bao gói được niêm phong có 03 dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng được hoàn lại sau giám định (Theo kết luận giám định số 240/GĐ-MT ngày 28/11/2018); 0,336 gam mẫu tinh thể (0,186 gam mẫu A1; 0,100 gam mẫu A2; 0,050 gam mẫu A3) và toàn bộ vỏ

bao gói được niêm phong có 03 dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng được hoàn lại sau giám định (Theo kết luận giám định số 241/GĐ-MT ngày 27/11/2018)

- 04 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cân tiểu ly; 01 túi xách màu đen; 02 kéo kim loại; 02 roi điện (không kiểm tra chất lượng); 01 cây dao bằng kim loại; 02 cây dao kim loại; 01 bình khò; 01 bình ga mini;

01 hộp quẹt ga; 02 ống thủy tinh; 02 ống hút nhựa; 39 vỏ bao ni lông.

01 túi xách màu đen.

Đây là những vật các bị cáo sử dụng khi phạm tội do đó cần tịch thu tiêu hủy
Đối với các tài sản khác không có liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

Trả lại cho Nguyễn Huỳnh L: 01 xe moto BKS 43D1-699.66 (không kiểm tra chất lượng); 01 xe moto BKS 43D1-455.89 (không kiểm tra chất lượng); số tiền 24.800.000 đồng; 01 điện thoại di động PhiLip có gắn thẻ sim (không kiểm tra chất lượng); 01 CMND mang tên Nguyễn Huỳnh L.

Trả lại cho Thái Thị Mỹ D: 01 máy tính bảng hiệu Huawel có gắn thẻ sim (không kiểm tra chất lượng); số tiền 4.150.000 đồng; 02 hộp màu hồng (01 hộp chứa chuỗi hạt đeo tay màu đen, 01 hộp chứa 02 bông tai bằng kim loại màu trắng).

Trả lại cho Nguyễn Thị Bé L1: số tiền 700.000 đồng; 01 điện thoại di động Oppo có gắn thẻ sim (không kiểm tra chất lượng);

Trả lại cho Cao Thị T9: 01 đồng hồ dây nhựa màu đỏ có gắn thẻ sim (không kiểm tra chất lượng);

Trả lại cho NLQ1: 01 xe moto BKS 92H1-3134 (không kiểm tra chất lượng).

Trả lại cho NLQ2: ½ giá trị xe moto BKS 43D1-122.93 (không kiểm tra chất lượng), (là tài sản chung với Nguyễn Thị Bé L1);

Đối với các phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc liên lạc và thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu công quỹ nhà nước:

½ giá trị xe moto BKS 43D1-122.93 (không kiểm tra chất lượng), (là tài sản chung với NLQ2); 01 điện thoại di động Samsung có gắn thẻ sim (không kiểm tra chất lượng); 01 điện thoại di động Nokia có gắn thẻ sim (không kiểm tra chất lượng) của Nguyễn Thị Bé L1;

01 đồng hồ dây nhựa màu đen có gắn thẻ sim (không kiểm tra chất lượng) của Cao Thị T9

01 điện thoại di động Samsung màu đen có gắn thẻ sim (không kiểm tra chất lượng) của Nguyễn Huỳnh L

01 điện thoại di động Samsung có gắn thẻ sim (không kiểm tra chất lượng) của Thái Thị Mỹ D;

01 điện thoại di động Samsung có gắn thẻ sim (không kiểm tra chất lượng) của Nguyễn Hữu T;

Tịch thu số tiền 2.000.000 đồng của Nguyễn Huỳnh L và 250.000 đồng của Thái Thị Mỹ D do mua bán trái phép chất ma túy mà có để xung vào công quỹ nhà nước.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của các bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật, các bị cáo chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo mức án thấp nhất để các bị cáo sớm trở về làm người công dân tốt có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Thái Thị Mỹ D, Nguyễn Huỳnh L, Nguyễn Thị Bé L1, Nguyễn Hữu T và Cao Thị T9 đã khai nhận:

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 21/11/2018, Cao Thị T9 gọi điện thoại đến số 0935.009511 của Thái Thị Mỹ D hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 250.000 đồng D đồng ý bán và hẹn T9 đến nhà trọ của D để giao dịch mua bán ma túy. D đi ra giao cho T9 01 gói ma túy và T9 đưa cho D số tiền 250.000 đồng. T9 bỏ gói ma túy vào trong túi xách mang trên người rồi quay ra để NLQ1 chở đi. Khi NLQ1 chở T9 đến khu vực đường ĐT 605, đoạn thuộc thôn Phong Nam, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng thì bị công an huyện Hòa Vang phát hiện bắt quả tang.

Khoảng 20 giờ 30 ngày 21/11/2018, Nguyễn Thị Bé L1 dùng số điện thoại 0905.551698 gọi điện để hỏi mua 01 gói ma túy với giá 2.000.000 đồng của Nguyễn Huỳnh L và L đồng ý bán nên hẹn L1 đến nơi ở trọ để giao dịch mua bán ma túy. L1 gọi điện thoại cho Nguyễn Hữu T đến chở đi mua ma túy thì T đồng ý. Sau khi mua ma túy của L đi về đến khu vực đường ĐT605 thuộc Thôn Phong Nam, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang thì bị phát hiện bắt quả tang.

Các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định cũng như tang vật bị thu giữ.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tang vật thu giữ trong vụ án, và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Thái Thị

Mỹ D, Nguyễn Huỳnh L đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Bé L1, Nguyễn Hữu T, Cao Thị T9 đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với các bị cáo như sau:* Xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được pháp luật của Nhà nước đối với những hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng...trái phép chất ma túy nhưng vì mục đích vụ lợi và để thỏa mãn cho nhu cầu sử dụng ma túy của mình, các bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. HĐXX thấy cần xét xử các bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Trong vụ án này các bị cáo tham gia với vai trò khác nhau, nên tính chất mức độ khác nhau vì vậy HĐXX thấy cần phân hoá vai trò, đồng thời đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

Đối với hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” của các bị cáo Thái Thị Mỹ D và Nguyễn Huỳnh L là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Các bị cáo đều là những người nghiện ma túy và nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được pháp luật của Nhà nước đối với những hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng vì mục đích vụ lợi, nhằm bán kiếm tiền tiêu xài, các bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Các bị cáo phạm tội không có tổ chức, tính chất mức độ phạm tội như nhau. Thái Thị Mỹ D bán 01 lần ma túy đá cho Cao Thị T9 với giá 250.000 đồng và Nguyễn Huỳnh L bán 01 lần cho Nguyễn Thị Bé L1 và Nguyễn Hữu T với giá 2.0000.000 đồng.

Đối với hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” của các bị cáo Nguyễn Thị bé L1, Nguyễn Hữu T và Cao Thị T9 là những người nghiện ma túy. Biết Nguyễn Huỳnh L và Thái Thị Mỹ D có nguồn ma túy bán nên đã liên lạc để mua về và tàng trữ trong người để sử dụng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Cao Thị T9 nhờ NLQ1 chở đi mua ma túy của Thái Thị Mỹ D 01 lần. Nguyễn Thị Bé L1 gọi điện thoại cho Nguyễn Hữu T nói đi mua ma túy thì T đồng ý chở

đi. Do đó đối với các bị cáo cũng cần xử lý tương xứng với hành vi phạm tội thì mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: bản thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên HĐXX xem xét khi lượng hình

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng...”, do đó, các bị cáo có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX xử lý như sau:

Đối với 0,070 gam mẫu tinh thể và toàn bộ bao gói được niêm phong có 03 dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng được hoàn lại sau giám định (Theo kết luận giám định số 239/GĐ-MT ngày 27/11/2018); 2,256 gam mẫu tinh thể và toàn bộ bao gói được niêm phong có 03 dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng được hoàn lại sau giám định (Theo kết luận giám định số 240/GĐ-MT ngày 28/11/2018); 0,336 gam mẫu tinh thể (0,186 gam mẫu A1; 0,100 gam mẫu A2; 0,050 gam mẫu A3) và toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong có 03 dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng được hoàn lại sau giám định (Theo kết luận giám định số 241/GĐ-MT ngày 27/11/2018)

- 04 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cân tiểu ly; 01 túi xách màu đen; 02 kéo kim loại; 02 roi điện (không kiểm tra chất lượng); 01 cây dao bằng kim loại; 02 cây dao kim loại; 01 bình khò; 01 bình ga mini;

01 hộp quạt ga; 02 ống thủy tinh; 02 ống hút nhựa; 39 vỏ bao ni lông.

01 túi xách màu đen.

Đây là những vật các bị cáo sử dụng và có liên quan khi phạm tội do đó cần tịch thu tiêu hủy

Đối với các tài sản khác xét thấy không có liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

Trả lại cho Nguyễn Huỳnh L:

01 xe moto BKS 43D1-699.66 (không kiểm tra chất lượng); 01 xe moto BKS 43D1-455.89 (không kiểm tra chất lượng); số tiền 24.800.000 đồng; 01 điện thoại di động Philip có gắn thẻ sim (không kiểm tra chất lượng); 01 CMND mang tên Nguyễn Huỳnh L.

Trả lại cho Thái Thị Mỹ D: 01 máy tính bảng hiệu Huawei có gắn thẻ sim (không kiểm tra chất lượng); số tiền 4.150.000 đồng; 02 hộp màu hồng (01 hộp chứa chuỗi hạt đeo tay màu đen, 01 hộp chứa 02 bông tai bằng kim loại màu trắng).

Trả lại cho Nguyễn Thị Bé L1: số tiền 700.000 đồng; 01 điện thoại di động Oppo có gắn thẻ sim (không kiểm tra chất lượng);

Trả lại cho Cao Thị T9: 01 đồng hồ dây nhựa màu đỏ có gắn thẻ sim (không kiểm tra chất lượng);

Trả lại cho NLQ1: 01 xe moto BKS 92H1-3134 (không kiểm tra chất lượng).

Trả lại cho NLQ2: ½ giá trị xe moto BKS 43D1-122.93 (không kiểm tra chất lượng), (là tài sản chung với Nguyễn Thị Bé L1);

Đối với các phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc liên lạc và thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước:

½ giá trị xe moto BKS 43D1-122.93 (không kiểm tra chất lượng), (là tài sản chung với NLQ2); 01 điện thoại di động Samsung có gắn thẻ sim (không kiểm tra chất lượng); 01 điện thoại di động Nokia có gắn thẻ sim (không kiểm tra chất lượng) của Nguyễn Thị Bé L1;

01 đồng hồ dây nhựa màu đen có gắn thẻ sim (không kiểm tra chất lượng) của Cao Thị T9

01 điện thoại di động Samsung màu đen có gắn thẻ sim (không kiểm tra chất lượng) của Nguyễn Huỳnh L.

01 điện thoại di động Samsung có gắn thẻ sim (không kiểm tra chất lượng) của Thái Thị Mỹ D;

01 điện thoại di động Samsung có gắn thẻ sim (không kiểm tra chất lượng) của Nguyễn Hữu T;

Tịch T9 số tiền 2.000.000 đồng của Nguyễn Huỳnh L và 250.000 đồng của Thái Thị Mỹ D do mua bán trái phép chất ma túy mà có để xung vào công quỹ nhà nước.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Thái Thị Mỹ D, Nguyễn Huỳnh L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Thái Thị Mỹ D** 03 (ba) năm tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 22/11/2018;

Xử phạt: **Nguyễn Huỳnh L** 2 năm 6 tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 22/11/2018;.

Căn cứ điểm c khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Thị Bé L1 21 tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt giam thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/11/2018 đến ngày 30/11/2018).

Xử phạt: Cao Thị T9 18 tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 21/11/2018;

Xử phạt: Nguyễn Hữu T 18 tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 21/11/2018;

Xử lý tang vật: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

*** Tịch thu tiêu hủy:** 0,070 gam mẫu tinh thể và toàn bộ bao gói được niêm phong có 03 dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng được hoàn lại sau giám định (Theo kết luận giám định số 239/GĐ-MT ngày 27/11/2018); 2,256 gam mẫu tinh thể và toàn bộ bao gói được niêm phong có 03 dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng được hoàn lại sau giám định (Theo kết luận giám định số 240/GĐ-MT ngày 28/11/2018); 0,336 gam mẫu tinh thể (0,186 gam mẫu A1; 0,100 gam mẫu A2; 0,050 gam mẫu A3) và toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong có 03 dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng được hoàn lại sau giám định (Theo kết luận giám định số 241/GĐ-MT ngày 27/11/2018)

- 04 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cân tiểu ly; 01 túi xách màu đen; 02 kéo kim loại; 02 roi điện (không kiểm tra chất lượng); 01 cây đao bằng kim loại; 02 cây dao kim loại; 01 bình khò; 01 bình ga mini;

01 hộp quẹt ga; 02 ống thủy tinh; 02 ống hút nhựa; 39 vỏ bao ni lông.

01 túi xách màu đen.

*** Tịch thu sung công quỹ nhà nước:** ½ giá trị xe moto BKS 43D1-122.93 (không kiểm tra chất lượng), (là tài sản chung với NLQ2); 01 điện thoại di động Samsung có gắn thẻ sim (không kiểm tra chất lượng); 01 điện thoại di động Nokia có gắn thẻ sim (không kiểm tra chất lượng) của Nguyễn Thị Bé L1;

01 đồng hồ dây nhựa màu đen có gắn thẻ sim (không kiểm tra chất lượng) của Cao Thị T9.

01 điện thoại di động Samsung màu đen có gắn thẻ sim (không kiểm tra chất lượng) của Nguyễn Huỳnh L

01 điện thoại di động Samsung có gắn thẻ sim (không kiểm tra chất lượng) của Thái Thị Mỹ D;

01 điện thoại di động Samsung có gắn thẻ sim (không kiểm tra chất lượng) của Nguyễn Hữu T;

Tịch thu số tiền 2.000.000 đồng của Nguyễn Huỳnh L và 250.000 đồng của Thái Thị Mỹ D do mua bán trái phép chất ma túy mà có để xung vào công quỹ nhà nước.

Trả lại cho Nguyễn Huỳnh L: 01 xe moto BKS 43D1-699.66 (không kiểm tra chất lượng); 01 xe moto BKS 43D1-455.89 (không kiểm tra chất lượng); số tiền 24.800.000 đồng; 01 điện thoại di động Philip có gắn thẻ sim (không kiểm tra chất lượng); 01 CMND mang tên Nguyễn Huỳnh L.

Trả lại cho Thái Thị Mỹ D: 01 máy tính bảng hiệu Huawei có gắn thẻ sim (không kiểm tra chất lượng); số tiền 4.150.000 đồng; 02 hộp màu hồng (01 hộp chứa chuỗi hạt đeo tay màu đen, 01 hộp chứa 02 bông tai bằng kim loại màu trắng).

Trả lại cho Nguyễn Thị Bé L1: số tiền 700.000 đồng; 01 điện thoại di động Oppo có gắn thẻ sim (không kiểm tra chất lượng);

Trả lại cho Cao Thị T9: 01 đồng hồ dây nhựa màu đỏ có gắn thẻ sim (không kiểm tra chất lượng);

Trả lại cho NLQ1: 01 xe moto BKS 92H1-3134 (không kiểm tra chất lượng)

Trả lại cho ông NLQ2: ½ giá trị xe moto BKS 43D1-122.93 (không kiểm tra chất lượng), (là tài sản chung với Nguyễn Thị Bé L1).

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/4/2019)

Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND h. Hòa Vang;
- Công an h. Hòa Vang;
- Chi cục THADS h. Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Vũ Hồng Hải